

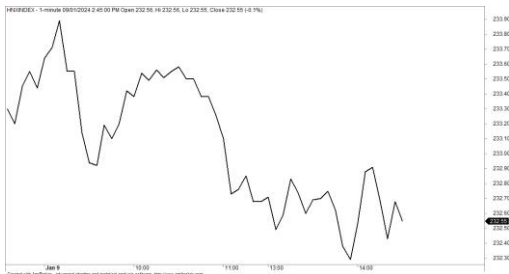
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,158.59	232.50	87.72
% ngày	-0.14%	-0.36%	-0.07%
% tuần	2.68%	0.99%	0.86%
% tháng	3.18%	0.92%	2.43%
% năm	10.34%	10.77%	20.67%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	18,409	1,696	773
TB 1 tuần	18,490	1,483	652
TB 1 tháng	15,730	1,449	667
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,333.73	65.93	9.77
Bán	1,449.90	84.80	42.16
Giá trị ròng	-116.17	-18.86	-32.39
Độ rộng TT			
Mã Tăng	118	70	137
Mã Giảm	209	87	158
Không Đổi	87	173	608
Chỉ số chính			
P/E	14.00	19.62	17.88
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,641	308	1,069
LS Cổ tức	0.00%	0.00%	0.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường cơ sở điều chỉnh nhẹ sau chuỗi 4 phiên tăng điểm liên tiếp trước đó. Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 0.14% dừng tại 1158.59 điểm, chỉ số HNX-Index giảm 0.36%, chỉ số Upcom-Index cùng chiều giảm 0.07%. Giá trị giao dịch đạt 20,879 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Sắc đỏ chiếm ưu thế nhiều hơn trong phiên hôm nay nhưng áp lực bán vừa phải trong đó ACB, BCM, GAS, TPB, VIC, VRE, MWG giảm quanh mức 1%. Ở chiều ngược lại, sắc xanh tập trung tại các mã Ngân hàng còn lại gồm VCB (1.15%), TCB (1.17%), CTG (1.52%)...là những mã có động lực tăng tốt.

Các nhóm cổ phiếu Bất động sản, Dầu khí có mức giảm mạnh. Ngược lại, cổ phiếu Mía Đường (SBT), Hạ Tầng (CII, TCD) tăng tốt.

Khối ngoại bán ròng với giá trị hơn 169 tỷ đồng trong đó VNM (73 tỷ), FUEVFVND (68 tỷ), PVS (52 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, HPG (98 tỷ), VCB (78 tỷ), PLX (57 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ sớm quay trở lại đà tăng và chỉ số VN-Index có thể sẽ tăng về mức kháng cự 1,165 điểm. Đồng thời, nhịp điều chỉnh có thể nhanh chóng kết thúc và thị trường sớm quay trở lại đà tăng, rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức thấp và thị trường có thể đang giai đoạn điều chỉnh kỹ thuật khi các chỉ báo kỹ thuật tăng vào vùng quá mua, nhưng chúng tôi kỳ vọng chỉ số VN-Index có thể sẽ hướng về mức 1,185 điểm trong vài phiên tới. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý vẫn trong vùng lạc quan và thay đổi không đáng kể cho thấy cơ hội tìm kiếm lợi nhuận ngắn hạn vẫn còn cao.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1253	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1270	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1158.59	-0.14%
VN30	1160.21	-0.28%
VN Mid	1744.78	-0.17%
VN Small	1402.79	-0.19%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	232.5	-0.36%
HN30	497.91	-0.50%
VNX AllSh	1178.17	-0.25%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	87.72	-0.07%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1333.73223	
Bán	1449.90268	
GT rỗng	116.170445	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	65.93	
Bán	84.80	
GT rỗng	-18.86	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	9.77	
Bán	42.16	
GT rỗng	-32.39	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
RDP	630	6.90%
AST	2800	5.49%
TCD	370	5.01%
BFC	1100	4.28%
SBT	550	4.12%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TKG	1200	9.92%
MCO	1000	9.90%
DDG	300	5.26%
NTP	1700	4.29%
HVT	1600	2.97%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BOT	30158968	13.43%
HSV	7868806	12.52%
BLN	2449400	10.77%
MVN	0	7.79%
NED	0	3.10%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PSH	-630	-6.99%
TDP	-1850	-6.23%
FIR	-500	-3.15%
ASM	-300	-2.70%
DBC	-700	-2.64%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HTP	-1700	-9.94%
AAV	-100	-2.50%
PVS	-900	-2.39%
VGS	-500	-2.17%
MBG	-100	-2.08%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DTP	-10525	-8.04%
TOS	-2643	-6.99%
DRI	-182	-2.43%
BIG	-210	-2.36%
BSR	-353	-1.87%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	485,133,122	
BID	264,500,226	
VHM	188,761,831	
GAS	176,389,620	
VIC	169,579,390	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
HUT	18,653,500	
PVS	18,019,329	
IDC	17,126,996	
SHS	15,287,347	
THD	13,628,999	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	142,463,990	
VGI	81,275,847	
MCH	65,208,597	
BSR	58,500,227	
VEA	45,777,160	

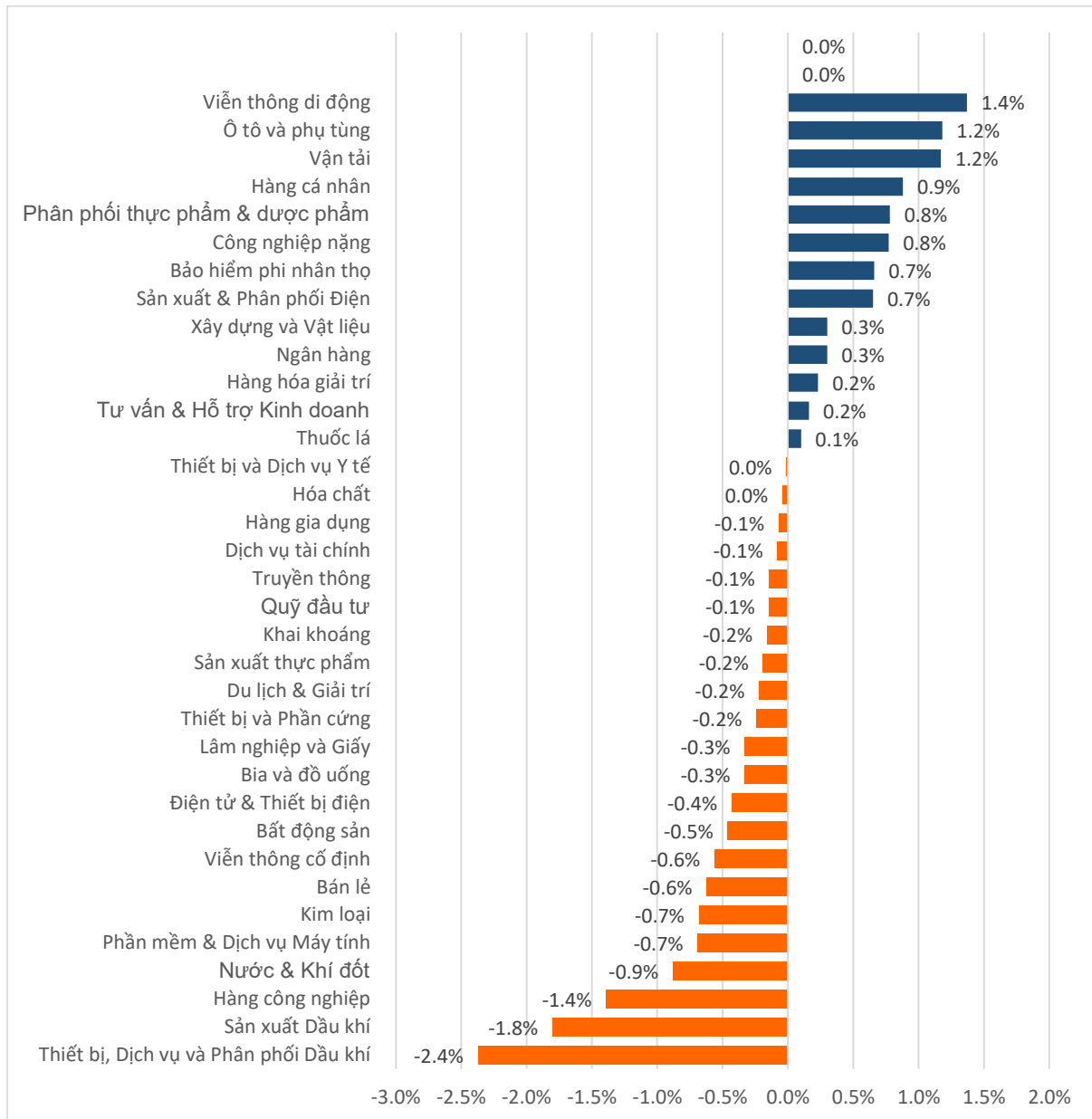
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHB	31,624,900	23,801,229
HPG	29,840,900	25,141,851
EIB	28,392,591	21,540,126
MBB	27,100,300	14,694,305
DIG	27,019,100	16,137,485

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	271,216,569,500	16,813,374
CEO	227,278,014,000	10,013,689
PVS	329,129,780,100	3,211,177
HUT	85,335,331,700	6,475,149
IDC	211,050,766,600	2,611,584

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	173,324,180,300	3,930,907
MVN	182,954,000	853
AAS	8,820,065,500	1,128,484
VGT	11,184,920,000	247,441
BCR	23,496,816,800	2,644,173

Nguồn: FinProX & YSVN

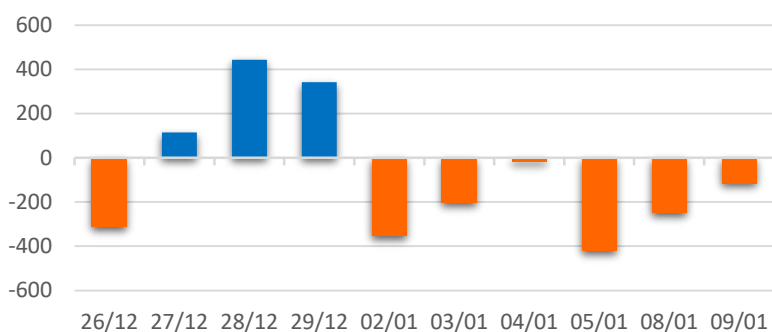
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

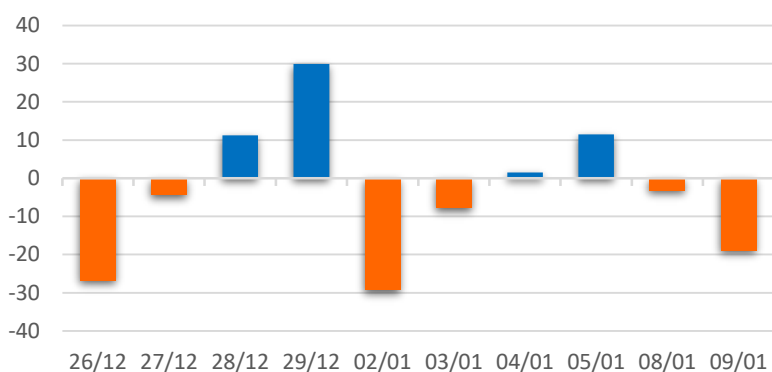
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	99,661	VNM	-73,190
VCB	77,712	FUEVFNVD	-68,154
PLX	55,638	VRE	-50,101
ASM	45,862	MSN	-47,152
DXG	37,296	PVD	-43,226

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

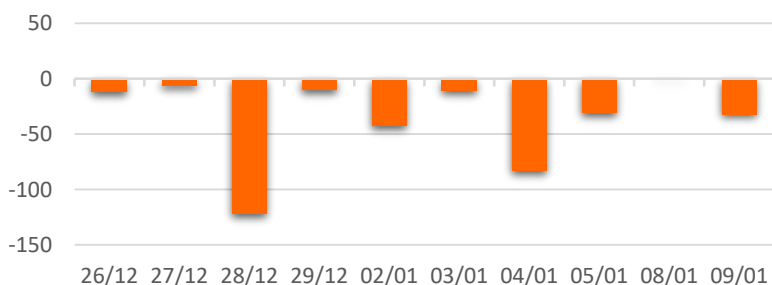
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	50,441	PVS	-52,076
TNG	4,143	SHS	-25,949
VCS	3,894	BVS	-390
CEO	1,600	IDV	-336
PMC	238	NTP	-285

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VEA	3,445	ACV	-15,977
VTP	535	QNS	-10,936
MCM	446	BSR	-8,150
ABI	410	NTC	-1,963
TCI	265	LTG	-391

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FUEVFVND	159,307	PLX	61,659
FPT	20,386	ASM	23,960
HPG	18,250	MBB	13,639
TDM	17,120	DXS	8,478
STB	14,657	PNJ	6,156

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

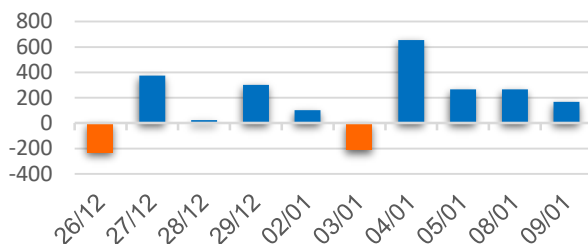
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SHS	5,660	IDC	2,912
PVS	369		
IDV	75		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

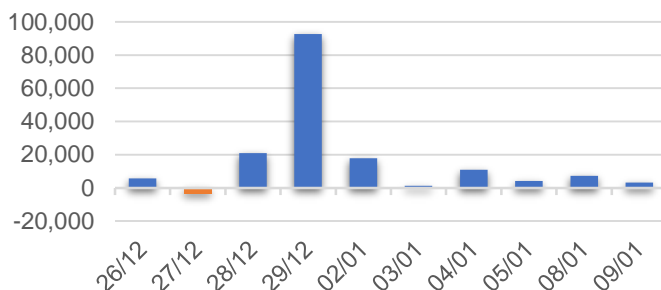
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VGT	22,930.98	C4G	2,052
ACV	196.70	BSR	748
		QTP	469
		GDA	257

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

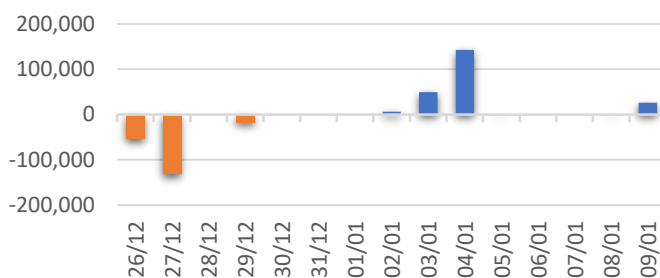
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



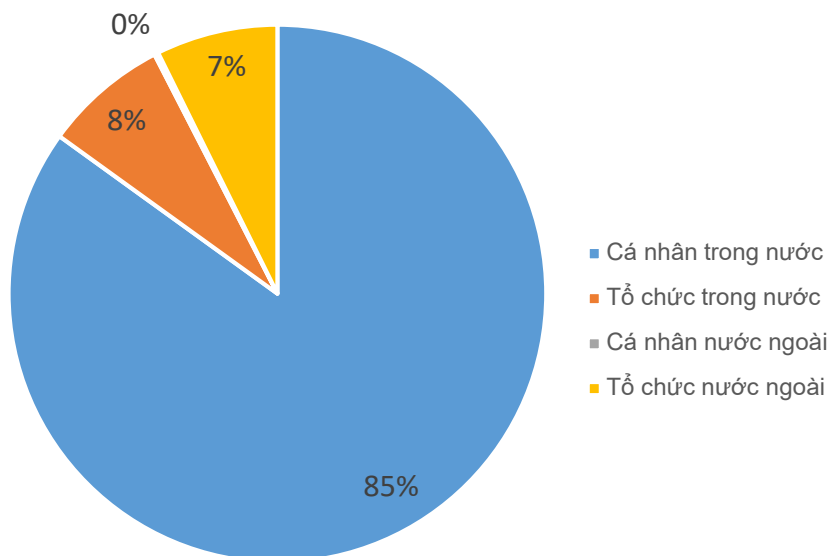
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)

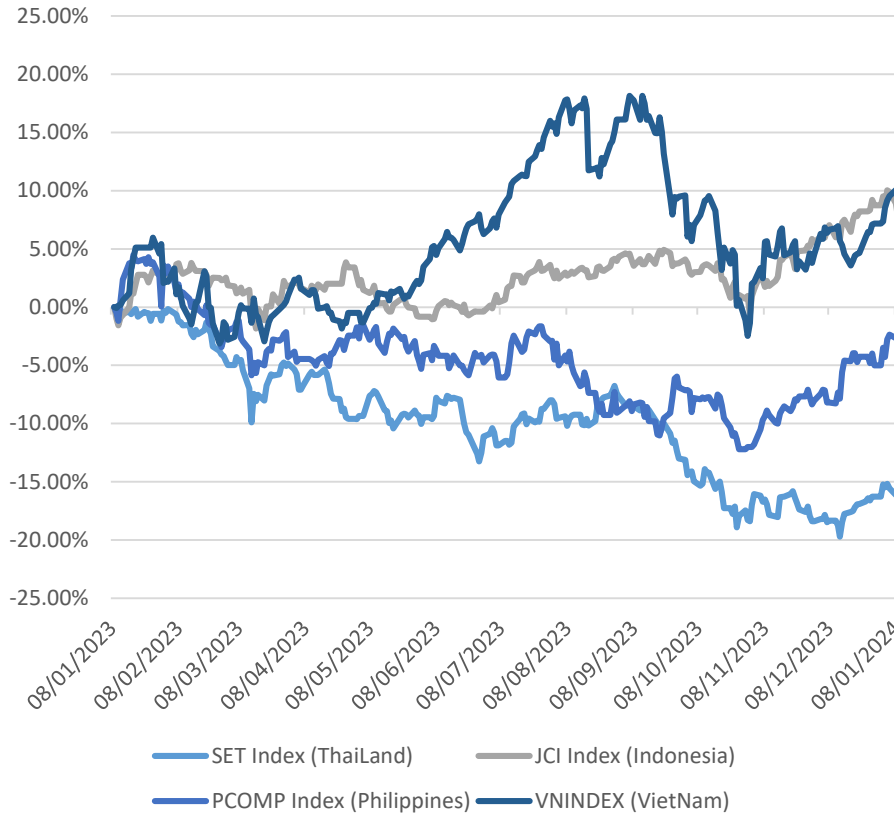


CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN

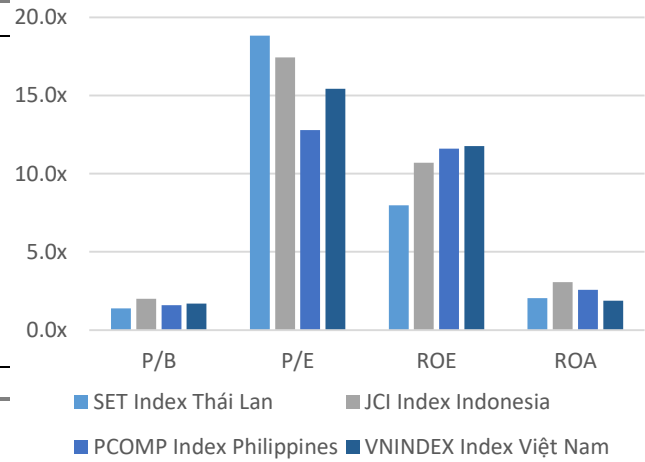
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.0x	1.6x	1.7x
P/E		18.8x	17.4x	12.8x	15.4x
ROE	%	7.97	10.71	11.60	11.76
ROA	%	2.04	3.07	2.58	1.88
Vốn hóa	Tỷ USD	498.39	750.95	164.06	192.24
GTGD	Tỷ USD	1.00	0.56	0.05	0.69
LS cổ tức	%	3.19	3.42	2.56	1.77

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written